

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2017/HSST
Ngày 17-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh P, sinh năm 1987, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Nguyễn Cảnh Q, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; có 04 anh chị, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1985; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 31/8/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 274/2009/HSST; Ngày 23/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 345/2011/HSST; ngày 19/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 84/2012/HSST; bị bắt tạm giam ngày 27/4/2017; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, khu phố B, phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Vi Văn N, sinh năm 1956; địa chỉ: Đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Lê Minh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Trương Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 27/04/2017, Nguyễn Cảnh P và tên Q (chưa rõ nhân thân lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô của người dân. Q đưa cho P đoản phá khóa xe hình chữ T và điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở P chạy quanh khu vực thị xã D. Khi cả hai đi đến căn nhà ở khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chiếc xe mô tô Wave Honda biển số 59X1-654.08 của chị Nguyễn Thị Thùy D dựng trước cửa nhà. Lúc này tên Q dừng xe lại, đứng cạnh giới thiệu cho P đi bộ đến dùng đoản chữ T bẻ khóa, nổ máy bỏ chạy. P và Q mang chiếc xe vừa chiếm đoạt gửi tại bãi giữ xe của ông Vi Văn N, tại đường Lê Thị H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chờ tiêu thụ. P trả lại cho tên Q chiếc đoản phá khóa xe hình chữ T. Trong lúc P và Q thực hiện hành vi lấy trộm xe, có Trương Văn B chứng kiến và dùng xe mô tô của mình âm thầm đuổi theo P. Khi P điều khiển xe vào bãi giữ xe nhà ông Vi Văn N. Khi phát hiện các đối tượng gửi xe, anh B đến Công an đồn khu công nghiệp S, trình báo sự việc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Cảnh P điều khiển xe mô tô biển số 37K1-763.44 của mình đi ra khu vực siêu thị S thì bị anh B phát hiện, cùng Công an đồn khu công nghiệp bắt giữ, thu giữ vật chứng chiếc mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59X1-54.08. Riêng tên Q điều khiển xe chạy thoát.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59X1-54.08; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 37K1-763.44; 01 áo sơ mi dài tay màu hồng.

Căn cứ vào biên bản kết luận định giá số 98/BB.ĐG ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận: 01 xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave, màu vàng-đen-bạc, số máy 7074587, số khung xe 074542, biển số 59X1- 654.08 có giá trị thực tế là 15.500.000 đồng.

Đối với tên Q hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 37K1-763.44, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Cảnh P và không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại chiếc xe trên cho P.

Tại Cáo trạng số 219/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Cảnh P về “Tội trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh P về “Tội trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh P từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy áo sơ mi dài tay màu hồng.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Khoảng 14 giờ ngày 27/04/2017, Nguyễn Cảnh P và tên Q rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô của người dân. Q đưa cho P đoạn phá khóa xe hình chữ T, điều khiển xe gắn mô tô chở P chạy quanh khu vực thị xã D. Khi đến căn nhà ở khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chiếc xe mô tô, biển số 59X1-654.08 của chị Nguyễn Thị Thùy D dựng trước cửa nhà. Lúc này, Q dừng xe lại, đứng cạnh giới đề cho P đi bộ đến dùng đoạn chữ T bẻ khóa, nổ máy bỏ chạy. P và Q mang chiếc xe vừa chiếm đoạt gửi tại bãi giữ xe địa chỉ đường Lê Thị H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi P và Q thực hiện hành vi trộm, thì anh Trương Văn B chứng kiến và dùng xe mô tô của mình âm thầm đuổi theo P và báo cho Công an đồn khu công nghiệp S biết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi Nguyễn Cảnh P điều khiển xe mô tô biển số 37K1-763.44 của mình đi ra khu vực siêu thị S thì bị anh B phát hiện và cùng Công an đồn khu công nghiệp bắt giữ, thu giữ vật chứng chiếc mô tô Honda Wave, biển số 59X1-654.08. Riêng tên Q điều khiển xe chạy thoát.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ. Như vậy, Cáo trạng số 291/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh P về “Tội trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59X1-654.08 của bị hại, đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật; nhưng vì lòng tham lam, muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức

độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Ngày 31/8/2009, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 274/2009/HSST; Ngày 23/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 17 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 345/2011/HSST; Ngày 19/12/2012 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 84/2012/HSST; bị cáo chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội mới, nên đây là tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

Bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội mới, thể hiện tính không ăn năn và xem thường pháp luật; nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét khi quyết định hình phạt cho phù hợp đối với bị cáo;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có cha Nguyễn Cảnh Q là thương binh hạng 4/4 và được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm một phần theo quy định.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Xử lý vật chứng: Xét 01 áo sơ mi dài tay màu hồng, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 27/4/2017).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu thiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu hồng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017, bút lục 136).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Cảnh P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân